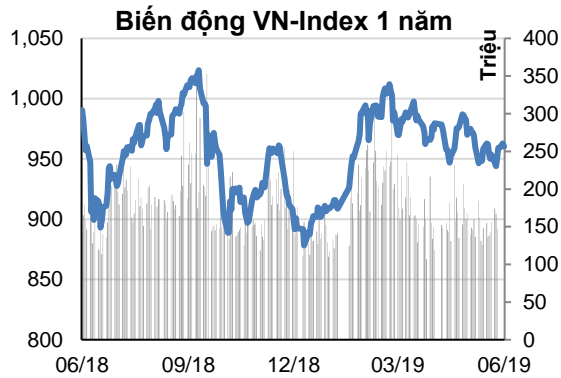


Biến động thị trường

	25/06	1T (%)	3T (%)
VN Index	960.13	-1.0%	-1.0%
GTGD	3,499	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	-58	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Nguồn: Bloomberg

Trái phiếu và Hàng hóa

	25/06	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	3.255%	3.258%	3.295%
Lãi suất TPCP 3 năm	5.510%	3.590%	3.622%
Lãi suất TPCP 10 năm	6.900%	4.765%	4.842%
Dầu WTI (USD/thùng)	57.89	58.63	58.82
Vàng (USD/oz)	1,429	1,285	1,322



Trần Trương Mạnh Hiếu

(+84 28) 3914 8585
(Ext: 1464)
hieuttm@kisvn.vn
www.kisvn.vn



Hoàng Huy

(+84 28) 3914 8585
(Ext: 1450)
huy.hoang@kisvn.vn
www.kisvn.vn

Sự thận trọng?

Thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận sự điều chỉnh trước áp lực bán.

Theo số liệu từ Cục Đầu tư nước ngoài, vốn FDI đăng ký đạt 18.4 tỷ USD (-9.2% YoY) trong 6 tháng đầu năm 2019. Theo đó, nhà đầu tư Hong Kong đứng đầu danh sách đăng ký với 5.3 tỷ USD, theo sau là Hàn Quốc với 2.7 tỷ USD và đứng thứ ba là Trung Quốc 2.2 tỷ USD.

Chỉ số VN-Index điều chỉnh 0.28% khi đóng cửa ở mức 960 điểm với thanh khoản cải thiện đạt 164 triệu cổ phiếu khớp lệnh tương đương 3,499 tỷ đồng giá trị.

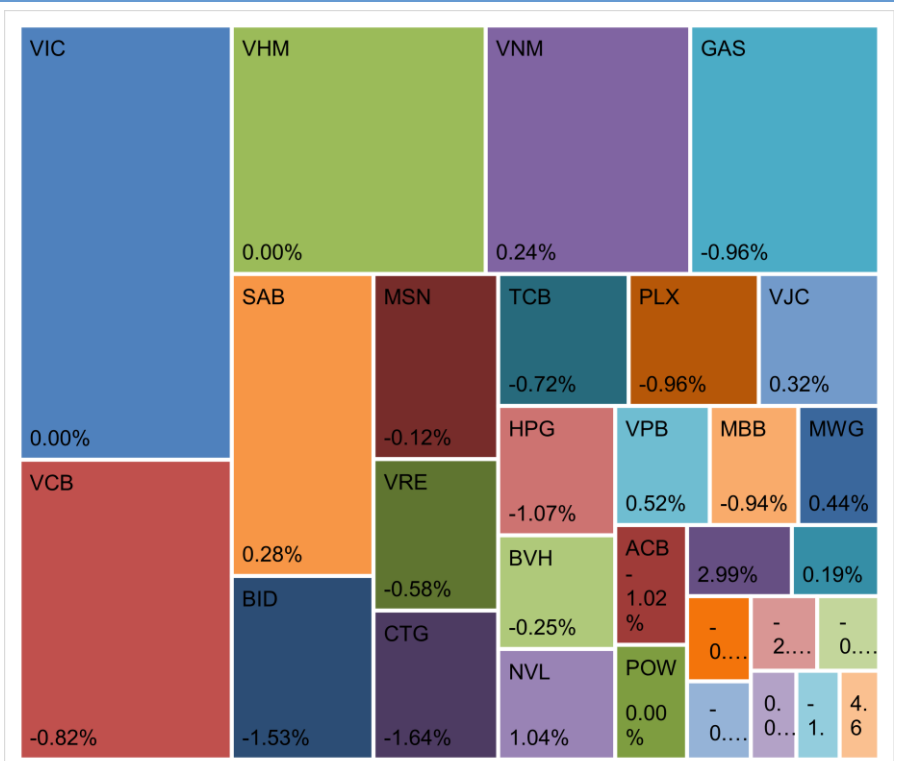
Ngân hàng, Dầu khí có diễn biến tiêu cực với tâm điểm là các mã CTG (-1.6%), BID (-1.5%), VCB (-0.8%), ACB (-1.0%), MBB (-0.9%) và GAS (-1.0%). Ngoài ra, một số cổ phiếu blue-chip như DPM, HPG, PNJ, REE, cũng giảm hơn 1%.

Ngược lại, dòng tiền chảy vào một số mã trong rổ VN30 như CTD (+4.0%), FPT (+2.9%) và NVL (+1.0%). Đặc biệt, HNG và HAG tăng mạnh 4.7% và 3.5%.

Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 58 tỷ đồng trên sàn HSX. SBT, SVI và VNM bị bán nhiều nhất với giá trị lần lượt là 28 tỷ đồng, 20 tỷ đồng và 18 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, E1VFN30, PVD và VIC được mua nhiều nhất.

Nhận định thị trường: Chỉ số VN-Index dao động trong biên độ hẹp từ 960 đến 970 điểm, điều này hàm ý về sự tích lũy trong ngắn hạn. Chỉ số VN-Index cần phiên bứt phá, vượt lên trên 970 điểm, để xác nhận thị trường tăng tiếp tục. Chúng tôi tiếp tục kỳ vọng thị trường phục hồi đến 970 điểm trong các phiên tới.

Bản đồ giao dịch



Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	960.13	-2.72	-0.3%	SL CP tăng giá	105
KLGD ('000 cổ phiếu)	164,348	15,569	10.5%	SL CP giảm giá	179
GTGD (tỷ VND)	3,499	269	8.3%	SL CP không đổi	95

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
FPT	46,500	1,350	0.27
HNG	16,750	750	0.20
NVL	58,500	600	0.17
VNM	123,400	300	0.16
SAB	281,800	800	0.15

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VCB	72,400	-600	-0.661
GAS	103,500	-1,000	-0.569
BID	32,100	-500	-0.508
CTG	21,050	-350	-0.387
HVN	42,200	-700	-0.295

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ROS	30,000	10.03	299.3
FPT	46,500	3.27	149.8
VNM	123,400	0.70	87.2
VJC	123,900	0.66	81.2
CTG	21,050	3.63	77.0

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	2.6%	0.26
TD thiết yếu	0.2%	0.31
Bất động sản	0.0%	0.04

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Nguyên vật liệu	-0.9%	-0.31
Năng lượng	-0.8%	-0.24
Tài chính	-0.8%	-1.89
Dịch vụ tiện ích	-0.7%	-0.60
Khác	-0.2%	0.00

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	104.15	-0.63	-0.6%	SL CP tăng giá	87
KLGD ('000 cổ phiếu)	24,896	-40	-0.2%	SL CP giảm giá	72
GTGD (tỷ VND)	449	132	41.4%	SL CP không đổi	207

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
S99	8,900	809	0.04
NVB	8,300	100	0.03
DNP	15,000	500	0.03
NTH	34,100	3,100	0.02
DTD	12,800	618	0.01

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	29,200	-300	-0.39
VCG	26,800	-1,200	-0.08
VCS	60,800	-900	-0.03
SHS	9,900	-200	-0.03
DGC	27,900	-300	-0.02

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
PVS	23,200	2.77	64.3
TNG	19,700	2.48	49.2
ACB	29,200	1.33	38.8
VCG	26,800	1.30	35.4
NDN	16,600	0.96	16.1

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Khác	4.7%	0.02
TD không thiết yếu	0.4%	0.01
Năng lượng	0.0%	0.00
Dịch vụ tiện ích		

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	-1.8%	-0.01
Công nghiệp	-1.3%	-8.1%
Y Tế	-1.0%	-2.5%
Bất động sản	-0.9%	-1.8%
TD thiết yếu	-0.6%	-3.7%

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
E1VFN30	14,420	29.5	2.1	27.4
PVD	18,850	12.7	0.1	12.6
VIC	116,400	25.3	18.1	7.2
MSN	84,000	30.4	24.1	6.3
DXG	18,850	16.3	11.8	4.5

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
SBT	17,150	1.2	29.5	-28.3
SVI	50,000	0.0	20.9	-20.9
VNM	123,400	82.5	101.2	-18.6
POW	14,850	7.4	23.0	-15.7
YEG	82,000	0.4	14.1	-13.7

HNX

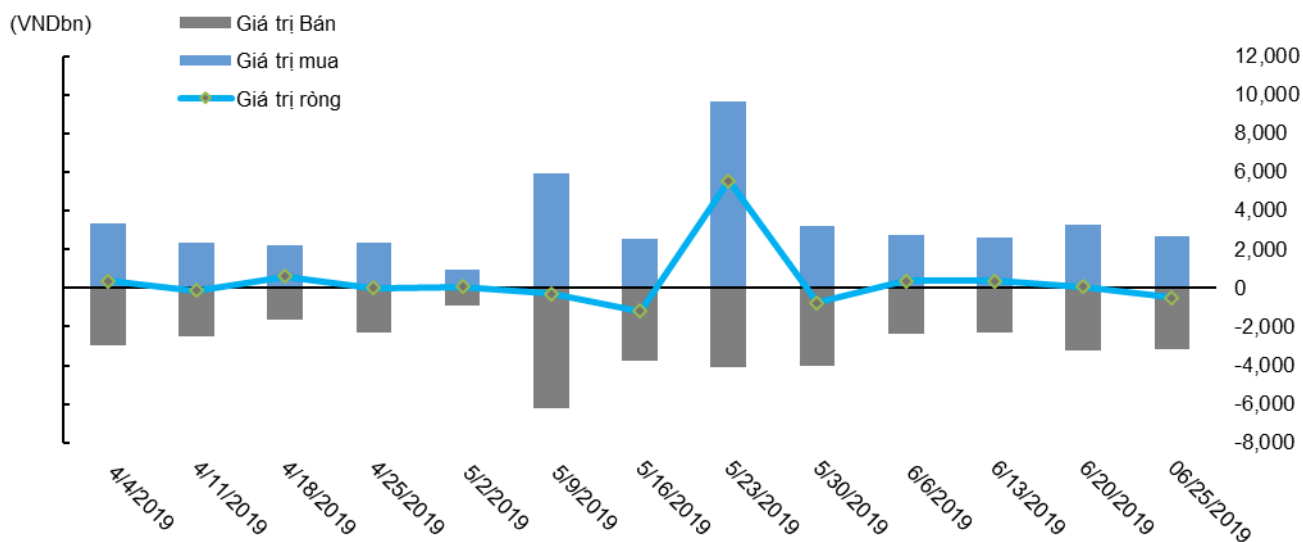
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
BCC	8,200	0.1	0.0	0.1
SRA	12,700	0.3	0.1	0.1
HMH	9,900	0.1	0.0	0.1
PVS	23,200	2.1	2.0	0.1
IVS	9,200	0.1	0.0	0.1

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
INN	35,000	0.0	0.9	-0.9
DBC	21,500	0.0	0.9	-0.9
CEO	11,300	0.1	1.0	-0.8
WCS	162,800	0.0	0.0	0.0
WCS	162,800	0.0	0.0	0.0

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện
26/06/2019	29/08/2019	ANV	HSX	Trả cổ tức đợt 2 năm 2018 (300đ/cp)
26/06/2019	26/06/2019	BKH	Upcom	Giao dịch 1,750,000 cổ phiếu đăng ký giao dịch
26/06/2019	26/06/2019	CCV	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
26/06/2019	26/06/2019	DPC	HNX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2019
26/06/2019	26/07/2019	TDH	HSX	Trả cổ tức 2018 (1,000đ/cp), thưởng cp (tỷ lệ 100:15)
27/06/2019	09/07/2019	AMC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2,000đ/cp)
27/06/2019	19/07/2019	APC	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2019
27/06/2019	01/08/2019	BCM	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (600đ/cp)
27/06/2019	24/07/2019	CCL	HSX	Trả cổ tức năm 2017 (200đ/cp)
27/06/2019	27/06/2019	DDN	Upcom	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 15%), trả cổ phiếu thưởng (tỷ lệ 5%)
27/06/2019	18/07/2019	MAC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500đ/cp)
27/06/2019	25/07/2019	NBP	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (700đ/cp)
27/06/2019	10/07/2019	POV	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (800đ/cp), bằng cổ phiếu (tỷ lệ 25%)
27/06/2019	19/07/2019	SEP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,572đ/cp)
27/06/2019	30/08/2019	VHL	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (3,000đ/cp)
27/06/2019	15/08/2019	VIT	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,600đ/cp)
27/06/2019	10/07/2019	YRC	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (800đ/cp)
28/06/2019	28/06/2019	HAV	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
28/06/2019	28/06/2019	HKT	HNX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2019
28/06/2019	28/06/2019	IKH	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
28/06/2019	28/06/2019	KHB	Upcom	Giao dịch 29,075,499 cổ phiếu đăng ký giao dịch
28/06/2019	09/07/2019	NET	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,500đ/cp)
28/06/2019	22/07/2019	PJS	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500đ/cp)
28/06/2019	22/07/2019	SKG	HSX	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền (1,000đ/cp) và cổ phiếu (tỷ lệ 10:1)

Liên hệ

Trụ sở chính

Tòa nhà TNR

Tầng 3, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.

ĐT: (+84 28) 3914 8585

Fax: (+84 28) 3821 6899

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

(+84 28) 3914 8585 (x1444)

uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.